

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các bên có liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
8. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
9. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
10. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
12. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Số lượng thành viên của Ủy Ban kiểm toán là 03 (ba) thành viên, trong đó bao gồm 02 (hai) thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán do 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị đảm trách.



2. Ít nhất một (01) thành viên của Ủy ban Kiểm toán có bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán. và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải tiến hành họp hoặc thảo luận định kỳ hàng quý trước cuộc họp của Hội đồng quản trị để thảo luận và thống nhất các nội dung cần báo cáo Hội đồng quản trị, nhưng tối thiểu phải họp 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết của Ủy ban Kiểm toán chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi phần trăm (50%) thành viên Hội đồng quản trị của Ủy ban Kiểm toán trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

3. Ủy ban kiểm toán được quyền kiến nghị tổ chức các cuộc họp với Hội đồng quản trị để giải quyết các vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và những vấn đề liên quan khác theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Hội đồng quản trị quyết định thời gian, nội dung và phương thức tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán.

4. Ủy ban kiểm toán được quyền tổ chức các cuộc họp với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp để nghe báo cáo, giải trình và/hoặc thảo luận, trao đổi các nội dung mà Ủy ban kiểm toán yêu cầu thuộc phạm vi quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.

Điều 6. Thẩm quyền của Ủy ban kiểm toán về giám sát Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty

1. Kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định về cơ cấu tổ chức, nhân sự của Phòng kiểm toán nội bộ.
2. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm và các bổ sung, sửa đổi, nếu có.
3. Xem xét các báo cáo đánh giá của Phòng kiểm toán nội bộ trước khi trình Hội đồng quản trị.
4. Giải quyết các xung đột giữa Phòng kiểm toán nội bộ với Người điều hành doanh nghiệp và các đơn vị kiểm toán

Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - d) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

Điều 8. Ngân sách hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ngân sách hoạt động hằng năm của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị phân bổ và nằm trong ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Thù lao và phụ cấp của thành viên Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thù lao của thành viên Ủy ban kiểm toán được báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 9. Phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán và Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

1. Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm xây dựng và trình Hội đồng quản trị Quy chế kiểm toán nội bộ, quy trình kiểm toán nội bộ, kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm và những kiến nghị khác trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ.

2. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được các yêu cầu của Hội đồng quản trị liên quan đến quyền và nghĩa vụ, hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

3. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo trước năm (5) ngày trước ngày dự kiến tổ chức cuộc họp giữa Ủy ban kiểm toán với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty.

4. Tổng Giám đốc chỉ đạo và đôn đốc Người điều hành doanh nghiệp, các đơn vị, Phòng/Ban thuộc Công ty (bao gồm cả các công ty con) phối hợp và cung cấp thông tin, phản hồi các yêu cầu của Ủy ban kiểm toán.

5. Tổng Giám đốc chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện các hoạt động khác phục, hoàn thiện các vấn đề của Công ty đã được Ủy ban kiểm toán kết luận, kiến nghị trong các cuộc họp bằng văn bản.

6. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn, xung đột (nếu có) giữa Ủy ban kiểm toán với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam bao gồm 10 (mười) điều và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


CÔNG TY
CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS
VIỆT NAM
VEERAPONG SAWATYANON